

Bản án số: **185/2019/HS-ST**

Ngày: 12 - 8 -2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trần Xuân Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Trần Thị Lân**

Ông Nguyễn Văn Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan- Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Đăng Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 150/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2019/QĐXXST-HS ngày 11/6/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 34/HPT-QĐ ngày 01/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/HPT-QĐ ngày 31/7/2019 đối với các bị cáo:

1. HOÀNG TA, sinh năm 1995. HKTT: Tập thể chăn nuôi PT - PT - Gia Lâm – Hà Nội; Nơi ở: Số 105 Ngõ 12, Tổ 2, P. TB, Long Biên, Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự Do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Hữu N (Chết) và bà Nguyễn Thị Nh ; Vợ: Nguyễn Thu H có 03 con: lớn SN 2011, nhỏ SN 2018; Tiền án, tiền sự: Theo Danh chỉ bản số 185 ngày 23/2/2019 do Công an quận Long Biên lập và Lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo có 01 tiền án: Án số 61/2015/HSST ngày 28/5/2015, TAND quận Long Biên – Hà Nội xử 08 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và phải truy nộp 4.500.000 đồng, án phí 200.000 đồng. Bị cáo kháng cáo. Ngày 31/7/2015, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng và phải truy nộp 500.000 đồng, bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/02/2019, đến ngày 25/02/2019. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

2. TRỊNH DUY T (tên gọi khác: Trịnh Hoàng Đ), sinh năm 1995. HKTT và chỗ ở: Tổ 4 – TB – Long Biên – Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trịnh Phương T và bà Hoàng Thị C; Vợ: Nguyễn Thị Hoàng A; Có 01 con SN 2016; Tiền án, tiền sự: Theo Danh chỉ bản số 184 ngày 23/2/2019 do Công an quận Long Biên lập và Lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/02/2019, đến ngày 25/02/2019. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

3. LÊ TRẦN T, sinh năm 1989. HKTT và chỗ ở: Tổ 3 – TB – Long Biên – Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn C và bà Hoàng Thị Đ; Vợ: Nguyễn Thị Hồng A; Có 02 con lớn SN 2003; Theo Danh chỉ bản số 245 ngày 21/3/2019 do Công an quận Long Biên lập và Lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/02/2019, đến ngày 25/02/2019. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

4. NGUYỄN ĐA, sinh năm 1988. HKTT và chỗ ở: Tổ 6 – TB – quận Long Biên – thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Khánh Th (Chết) và bà Nguyễn Thị N; Tiền án, tiền sự: Theo Danh chỉ bản số 183 ngày 23/2/2019 do Công an quận Long Biên lập và Lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo có 01 tiền sự: Năm 2011 đi cai nghiện bắt buộc 24 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/02/2019, đến ngày 25/02/2019. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

5. NGUYỄN NGỌC C, sinh năm 1992. HKTT: Tổ 8 – MC – SC – TN; Nơi ở: Tổ 20 – ĐG – Long Biên – Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Trần Thị N; Tiền án, tiền sự Theo Danh chỉ bản số 186 ngày 23/2/2019 do Công an quận Long Biên lập và Lý lịch địa phương cung cấp bị cáo có 01 tiền án: Án số 382/2010/HSST ngày 22/9/2010, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 06 năm tù về tội Cướp tài sản và phải bồi thường 700.000 đồng, án phí 200.000 đồng, án phí dân sự 200.000 đồng. Bị cáo kháng cáo. Án số 103/2011/HSPT ngày 11/3/2011, Toà phúc thẩm Tòa án nhân dân TP Hà Nội xử phạt 05 năm tù về tội Cướp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/02/2019, đến ngày 25/02/2019. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

6. ĐỖ VIỆT TR, sinh năm 1991. HKTT: Thôn T, xã TX, thành phố PL, tỉnh HN; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Viết T', sinh năm 1963; Con bà: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1967; Vợ là: Nguyễn Thị H', sinh năm 1996. Có 01 con sinh năm 2017. Gia đình có 03 chị em, bị can là thứ 2. Tiền án, Tiền sự: Theo

Danh chỉ bản số 187 ngày 23/2/2019 do Công an quận Long Biên và Lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/02/2019, đến ngày 25/02/2019. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 02h 10 phút ngày 20/02/2019, tại số nhà 105 Ngõ 12, Tổ 2, P. TB, Long Biên, Hà Nội Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an quận Long Biên phối hợp Công an phường TB phát hiện bắt quả tang Hoàng TA, Trịnh Duy T, Lê Trần T, Nguyễn ĐA, Nguyễn Ngọc C, Đỗ Viết Tr đang có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh “Xóc đĩa”. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, thu giữ tang vật và đưa các đối tượng có liên quan về trụ sở để làm việc: Tang vật thu giữ gồm: 01 bộ bát, đĩa sứ màu trắng; 04 quân vị hình tròn được cắt từ quân bài tú lơ khơ và số tiền 38.500.000 đồng

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, Hoàng TA khai nhận: Khoảng 22h ngày 19/02/2019, TA rủ bạn bè đến nhà ở của TA số 105 Ngõ 12, Tổ 2, P. TB, Long Biên, Hà Nội (căn nhà trên thuộc quyền quản lý và sử dụng của

TA). Sau khi ăn uống xong thì TA cùng T, Tr, ĐA rủ nhau đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa, TA là người chuẩn bị bộ bát đĩa và cắt 04 quân vị hình tròn từ bộ bài tú lơ khơ, TA đồng thời cũng là người cầm cái xóc cho mọi người cùng chơi. Các đối tượng thống nhất cách chơi như sau: Bên phải TA là bên chẵn, bên trái là bên lẻ, TA xóc cái nếu ra 02 hoặc 04 quân vị cùng màu thì những ai đặt bên chẵn sẽ thắng, còn các trường hợp còn lại thì bên lẻ ăn, tỷ lệ được thua là 1:1. TA là người cầm cái nên sẽ phải bù thêm tiền nếu bên thua đặt ít tiền hơn bên thắng và sẽ được hưởng lợi nếu bên thua đặt nhiều tiền hơn bên thắng. Đến khoảng 22h30’ cùng ngày, C và T đến nhà TA chơi và tham gia đánh bạc cùng với các đối tượng trên. Khoảng 02h10’ ngày 20/02/2019, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, TA khai bỏ ra số tiền 2.400.000 đồng để sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang TA đang thắng được số tiền 3.600.000 đồng. T sử dụng 7.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị lực lượng công an phát hiện T đang thắng nhưng không xác định thắng bao nhiêu. T sử dụng 6.500.000 đồng để đánh bạc, khi bị lực lượng công an phát hiện T đang thắng nhưng không xác định thắng bao nhiêu tiền. C sử dụng số tiền 10.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị lực lượng công an kiểm tra thì C đang nằm nghỉ trong phòng đánh bạc vì C đánh bạc thua hết tiền. Về nguồn gốc số tiền đánh bạc, C khai trước đây C có hỏi vay tiền của TA để chi tiêu cá nhân, TA đồng ý. Ngày 19/02/2019, khi C đến nhà TA chơi thì vợ của TA là chị Nguyễn Thu H, SN: 1993 đưa cho C vay số tiền 10.000.000 đồng, sau đó C sử dụng hết vào việc đánh bạc. Sau đó C sử dụng toàn bộ số tiền trên để đánh bạc. ĐA sử dụng 4.600.000 đồng để đánh bạc, khi bị lực lượng công an phát hiện ĐA thua hết. Tr sử dụng 8.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị lực

lượng công an phát hiện Tr thua 6.500.000 đồng. Các bị cáo đều khai khi đánh bạc không có người canh gác và không có người thu tiền hồ.

Đối với hành vi của chị Nguyễn Thu H, quá trình điều tra chị H khai được TA bảo đưa tiền cho C 10.000.000 đồng để vay nợ, còn C sử dụng vào mục đích đánh bạc thì chị H không biết. Vì vậy việc cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý chị H.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại Cáo trạng số: 140/KSĐT ngày 15/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Hoàng TA về tội Đánh bạc và Gá bạc theo khoản 1 Điều 321 và điểm c khoản 1 Điều 322 BLHS năm 2015. Truy tố Trịnh Duy T, Lê Trần T, Nguyễn ĐA, Nguyễn Ngọc C, Đỗ Viết Tr về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thấy rằng: hành vi của các bị cáo Hoàng TA đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc và Gá bạc theo khoản 1 Điều 321 và điểm c khoản 1 điều 322 BLHS; Hành vi của các bị cáo Trịnh Duy T, Lê Trần T, Nguyễn ĐA, Nguyễn Ngọc C, Đỗ Viết Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về hình phạt đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 55 BLHS 2015 đối với bị cáo Hoàng TA.

Áp dụng khoản 1 điều 321 ; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS 2015 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc C.

Áp dụng khoản 1 điều 321 ; điểm s, i khoản 1 Điều 51, (thêm khoản 2 Điều 51 Đối với bị cáo T), Điều 65 BLHS 2015 đối với các bị cáo Trịnh Duy T, Lê Trần T, Nguyễn ĐA, Đỗ Viết Tr.

Đề nghị xử phạt các bị cáo với mức án sau:

- Bị cáo Hoàng TA từ 08 tháng đến 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”, từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Gá bạc”. Cộng hình phạt chung của hai tội từ 20 tháng đến 25 tháng tù.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc C từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án.

- Bị cáo Trịnh Duy T từ 08 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án.

- Bị cáo Lê Trần T từ 08 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án.

- Bị cáo Nguyễn ĐA từ 08 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án.

- Bị cáo Đỗ Viết Tr từ 08 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS năm 2015.

- Đề nghị cho tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước số tiền 38.500.000 đồng.

- Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bát, đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn được cấp từ quân bà tú lơ khơ.

Nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là sai, vi phạm pháp luật. Mong HĐXX cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến gì và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Xét lời khai nhận của các bị cáo Hoàng TA, Trịnh Duy T, Lê Trần T, Nguyễn ĐA, Nguyễn Ngọc C, Đỗ Viết Tr tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu; lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm Sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 02h 10' ngày 20/02/2019, tại nhà ở của Hoàng TA số nhà 105 Ngõ 12, Tổ 2, P. TB, Long Biên, Hà Nội, các bị cáo Hoàng TA, Trịnh Duy T, Lê Trần T, Nguyễn ĐA, Nguyễn Ngọc C, Đỗ Viết Tr đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức “Xóc đĩa” thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an quận Long Biên phối hợp Công an phường TB bắt quả tang cùng tang vật. Số tiền các bị can phải chịu trách nhiệm hình sự là: 38.500.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Hoàng TA đã cấu thành tội Đánh bạc và Gá bạc . Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 và điểm c khoản 1 Điều 322 BLHS năm 2015. Hành vi của các bị cáo Trịnh Duy T, Lê Trần T, Nguyễn ĐA,

Nguyễn Ngọc C, Đỗ Viết Tr đã cấu thành tội Đánh bạc. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố Hoàng TA về tội Đánh bạc và Gá bạc theo khoản 1 Điều 321 và điểm c khoản 1 Điều 322 BLHS năm 2015. Truy tố Trịnh Duy T, Lê Trần T, Nguyễn ĐA, Nguyễn Ngọc C, Đỗ Viết Tr về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm trật tự công cộng được bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[4] Về tình tiết tăng nặng:

Xét nhân thân bị cáo Hoàng TA đã có 01 tiền án: Án số 61/2015/HSST ngày 28/5/2015, TAND quận Long Biên – Hà Nội xử 08 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và phải truy nộp 4.500.000 đồng, án phí 200.000 đồng. Bị cáo kháng cáo. Ngày 31/7/2015, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng và phải truy nộp 500.000 đồng theo luật định, tiền án này của bị cáo đã được xóa nên bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS nhưng HĐXX cũng nhận định bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo phạm 02 tội nên tổng hợp hình phạt theo Điều 55 BLHS 2015.

Xét nhân thân bị cáo Nguyễn Ngọc C có 01 tiền án: Án số 382/2010/HSST ngày 22/9/2010, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 06 năm tù về tội Cướp tài sản và phải bồi thường 700.000 đồng, án phí 200.000 đồng, án phí dân sự 200.000 đồng. Bị cáo kháng cáo. Án số 103/2011/HSPT ngày 11/3/2011, Toà phúc thẩm Tòa án nhân dân TP Hà Nội xử phạt 05 năm tù về tội Cướp tài sản theo luật định tiền án trên của bị cáo đã được xóa nên bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Xét nhân thân các bị cáo Trịnh Duy T, Lê Trần T, Đỗ Viết Tr chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo Nguyễn ĐA có 01 tiền sự đã được xóa. Vì vậy, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ:

Đối với các bị cáo Hoàng TA tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

Xét về hành vi, tính chất mức độ của tội phạm bị cáo gây ra và nhân thân bị cáo thấy cần phải có một hình phạt tù trong khung hình phạt của mỗi tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc C tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Gia đình bị cáo có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Đối với Trịnh Duy T, Lê Trần T, Nguyễn ĐA, Đỗ Viết Tr: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tiền liên quan đến đánh bạc không lớn, phạm tội có mức độ, có nơi cư trú rõ ràng. Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo Trịnh Duy T có bố là thương binh nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Trịnh Duy T, Lê Trần T, Nguyễn ĐA, Đỗ Viết Tr, Nguyễn Ngọc C đáng ra phải xử phạt các bị cáo một mức tù trong khung hình phạt nhằm cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới thỏa đáng. Song khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt nên mở lượng khoan hồng cho các bị cáo và chỉ cần xử phạt các bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 để tạo điều kiện cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ điều kiện giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, hình phạt bổ sung và mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về hình phạt bổ sung:

[7] Xét thấy các bị cáo không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là có căn cứ.

Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về xử lý vật chứng:

[8] - Cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 38.500.000 đồng là tang vật của vụ án.

- Cho tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bát, đĩa sứ màu trắng; 04 quân vị hình tròn được cất từ quân bài tú lơ khơ do các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[9] - Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[10] - Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng TA phạm tội “Đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 321 BLHS và “Gá bạc” theo khoản 1 Điều 322 BLHS. Các bị cáo Trịnh Duy T, Lê Trần T, Nguyễn ĐA, Nguyễn Ngọc C, Đỗ Viết Tr phạm tội “Đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 321 BLHS.

1. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 điều 321; khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 55 BLHS 2015

- Xử phạt: Bị cáo Hoàng TA 08 (Tám) tháng tù về tội “Đánh bạc” và 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Gá bạc”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/02/2019 đến ngày 25/02/2019.

Căn cứ khoản 1 điều 321 ; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc C 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51 (thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Trịnh Duy T), Điều 65 BLHS 2015

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Duy T (tên gọi khác: Trịnh Hoàng Đ 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt: Bị cáo Lê Trần T 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn ĐA 07 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Viết Tr 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai tháng) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo T, T, ĐA cho UBND phường TB, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; Giao bị cáo C cho UBND phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; Giao bị cáo Tr cho UBND xã Thịnh Xá, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam để giám sát và giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo Có ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

- Cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 38.500.000 đồng (Ba mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng)

- Cho tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bát, đĩa sứ màu trắng; 04 quân vị hình tròn được cắt từ quân bài tú lơ khơ.

(Tang vật trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/5/2019 và Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 20/5/ 2019)

3. Về án phí : Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- TANDTP.Hà Nội;
- VKSNDTP.Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THA. DS quận Long Biên;
- Cơ quan THA.HS quận Long Biên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Xuân Hương